

# Quan hệ kinh tế ASEAN - Trung Quốc và tác động đối với sự phát triển thị trường và thương mại của Việt Nam

TRẦN NGUYỄN TUYÊN

## 1. Thực trạng quan hệ kinh tế ASEAN - Trung Quốc

Hiệp định Thương mại tự do Trung Quốc - ASEAN được ký kết tháng 11 năm 2004 đã từng bước được triển khai theo hướng tiến tới hình thành Khu vực thương mại tự do Trung Quốc - ASEAN vào năm 2010. Năm 2005 là năm bản lề của quan hệ Trung Quốc - ASEAN, theo kế hoạch từ ngày 20-7-2005, hai bên đã giảm và miễn thuế cho nhau hơn 7.000 mặt hàng các loại, qua đó Trung Quốc có điều kiện mở rộng hơn nữa thị trường ở các nước ASEAN, ngược lại hàng hóa của ASEAN cũng có cơ hội xâm nhập sâu rộng hơn vào thị trường Trung Quốc.

Sự phát triển của quan hệ hợp tác thương mại đầu tư giữa ASEAN và Trung Quốc đã có quá trình lịch sử phát triển, sự chuẩn bị các tiền đề cho sự hợp tác này.

Kể từ thập kỷ 90 của thế kỷ XX, kim ngạch buôn bán hàng năm Trung Quốc và ASEAN tăng bình quân 20%, riêng năm 2004, kim ngạch buôn bán hai chiều Trung Quốc - ASEAN đạt 105,8 tỷ USD. ASEAN hiện nay là đối tác buôn bán lớn thứ 4 của Trung Quốc và Trung Quốc đã trở thành thị trường xuất khẩu lớn thứ 5 của ASEAN. Nhiều doanh nghiệp, công ty của ASEAN đã có đầu tư khá lớn vào Trung Quốc và ngược lại những năm gần đây dòng vốn đầu tư nước ngoài của Trung Quốc vào ASEAN cũng tăng lên, các sự hợp tác khác về khoa học công nghệ, giáo dục... cũng tăng lên. Có thể khái quát 3 giai đoạn phát triển đồng thời là 3 nội dung của quá trình hình thành Khu vực thương mại tự do Trung Quốc - ASEAN như sau:

- Hiệp định Khung xác định khu vực thương mại tự do. Tháng 10-2002 hai bên đã ký “Hiệp định Khung hợp tác kinh tế toàn diện” giữa Trung Quốc và ASEAN, trong đó có quyết định xây dựng Khu vực thương mại tự do vào năm 2010. Đây sẽ là khu vực thương mại tự do lớn thứ 3 trên thế giới, sau Liên minh châu Âu (EU) và Khu vực mậu dịch tự do Bắc Mỹ (NAFTA). Hiệp định Khung đã xác định những yếu tố cơ bản như thời gian, phạm vi, tôn chỉ và mục tiêu cho việc xây dựng Khu vực thương mại tự do này.

- “Kế hoạch thu hoạch sớm”, theo đó thực hiện sớm một số điều kiện ưu đãi cho hàng hóa các nước tham gia. Kế hoạch này do phía ASEAN đưa ra nhằm mục đích để hai bên nhanh chóng có thể thu được hiệu quả và lợi ích do Khu vực thương mại tự do đưa lại. Theo kế hoạch này, kể từ ngày 01-01-2004 có 570 mặt hàng bao gồm động vật tươi sống, hàng hóa, cá, sữa, trứng gà, mật ong, cây trồng thực vật khác... được hưởng ưu đãi thuế quan khi xuất, nhập khẩu. Ngoài ra còn có khoảng 30 mặt hàng chỉ định khác do hai bên thỏa thuận cũng được hưởng mức ưu đãi thuế quan ngay từ đầu năm 2004. Tới thời điểm tháng 6-2005, trị giá hàng hóa Trung Quốc nhập khẩu của ASEAN được hưởng điều kiện ưu đãi thuế quan lên đến 1,1 tỷ USD.

- Ký kết “Hiệp định thương mại hàng hóa” và “Hiệp định cơ chế giải quyết tranh chấp”, khởi động toàn diện quá trình hợp tác

---

Trần Nguyễn Tuyên, PGS, TSKH. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

giữa Trung Quốc và ASEAN. Theo hướng này từ tháng 7-2005, hai bên thực hiện cắt giảm thuế quan đối với hơn 7.000 mặt hàng, trong 5 năm nữa phần lớn trong số 7.000 mặt hàng này sẽ không còn thuế quan, tiến tới thực hiện miễn thuế quan toàn diện.

So sánh với nhiều hiệp định thương mại tự do khác, thì "Hiệp định mậu dịch tự do hàng hóa" và "Hiệp định cơ chế giải quyết tranh chấp" giữa Trung Quốc và ASEAN được dựa trên tinh thần và nội dung của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) làm cơ sở, đây là đặc điểm lớn nhất mà nhiều hiệp định thương mại tự do khác chưa có. Do vậy, Hiệp định Thương mại tự do giữa Trung Quốc và ASEAN có cơ sở tiến triển nhanh và hiệu quả.

Hiệp định này là văn bản hợp tác quan trọng giữa Trung Quốc và ASEAN, trong điều kiện kinh tế của hai bên đang thời kỳ phát triển mạnh mẽ, đòi hỏi phải có sự trao đổi hợp tác về kinh tế thương mại. Điều này cũng phù hợp với xu thế toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế đang diễn ra mạnh mẽ trong khu vực và thế giới, trước làn sóng hình thành các Khu vực thương mại tự do song phương và đa phương. Sự hợp tác kinh tế thương mại giữa Trung Quốc và ASEAN phát triển từ giai đoạn thấp đến giai đoạn phân công ở trình độ cao, từ trao đổi thương mại hàng hóa đến hợp tác đầu tư, hợp tác lao động, thực hiện quyền sở hữu trí tuệ...

Kinh tế Trung Quốc đang tăng trưởng với tốc độ cao, đòi hỏi nguồn cung cấp nguyên liệu và thị trường tiêu thụ rộng lớn. Mặt khác các nước ASEAN sau khủng hoảng tài chính tiền tệ năm 1997 đang có bước phục hồi phát triển, qua hợp tác với Trung Quốc có điều kiện phát huy lợi thế so sánh của từng nước và cả khối. Hiện nay dòng vốn đầu tư nước ngoài tăng mạnh ở Trung Quốc và đang phục hồi tăng trở lại ở nhiều nước ASEAN, nhìn chung các nước đều ra sức cải thiện môi trường đầu tư, tạo ra ưu thế riêng trong việc thu hút dòng FDI vào nước mình.

Trước đây mối liên hệ thương mại giữa Trung Quốc và ASEAN chủ yếu thông qua đường biển, nay Trung Quốc và ASEAN mở thêm đường bộ, đường sắt nối thông với nhau làm cho tốc độ và phạm vi trao đổi hàng hóa tăng lên, thúc đẩy các địa phương ở Tây Nam Trung Quốc tăng cường hợp tác với ASEAN. Theo kế hoạch thời gian tới, hai bên sẽ hình thành hành lang kinh tế xuyên quốc gia từ Côn Minh đi Singapo, hoặc từ Côn Minh đi thành phố Hồ Chí Minh. Hành lang kinh tế này sẽ có tác dụng thúc đẩy kinh tế của các địa phương nằm dọc theo hành lang, tiềm năng hợp tác kinh tế giữa hai bên sẽ được phát triển, nhất là trong các lĩnh vực như hợp tác giao thông, liên kết hợp tác năng lượng...

Trao đổi thương mại giữa hai bên và trao đổi tiền tệ quốc tế đang thúc đẩy các bên hình thành một khung phân công hợp tác cao hơn với nhiều tầng lớp khác nhau. Sự phân công này từ trao đổi hàng hóa, cung cấp nguyên vật liệu đến hợp tác chuyên môn hóa về thành phẩm, sản xuất các sản phẩm mới có khả năng cạnh tranh cao, do có ưu thế về chi phí thấp nhất là nguồn lao động dồi dào, trình độ công nghệ từng bước hiện đại. Điều này tạo khả năng biến khu vực hợp tác kinh tế Trung Quốc - ASEAN và toàn bộ khu vực Đông Á sẽ trở thành cơ sở sản xuất lớn của thế giới, từ đó có thể hình thành các tập đoàn công ty xuyên quốc gia.

Hiện nay do trình độ phát triển kinh tế của các nước ASEAN khác nhau, nên sự hợp tác kinh tế thương mại giữa các nước ASEAN và Trung Quốc cũng ở mức độ khác nhau, chia làm 2 nhóm. Trước hết là nhóm các nước có trình độ công nghệ còn lạc hậu, nền kinh tế quy mô nhỏ, có kim ngạch buôn bán với Trung Quốc còn ở mức thấp như Việt Nam, Mianma, Lào, Campuchia. Đối với những nước này, Trung Quốc thường xuất siêu trong quan hệ thương mại và phân công trong sản xuất, trao đổi các mặt hàng ở mức cấp thấp. Trung Quốc có nhu cầu nhập khẩu nguyên vật liệu và xuất khẩu hàng

thành phẩm sang các nước này. Hiện nay Việt Nam xuất khẩu hơn 30% dầu thô sang Trung Quốc, ngoài ra có tới hơn 20% các mặt hàng khác như trái cây, cao su... Mianma chủ yếu xuất khẩu sang Trung Quốc mặt hàng gỗ. Trung Quốc xuất khẩu nhiều hàng nhiên liệu, hàng cơ điện và dệt may, phân hóa học... sang Việt Nam và nhiều nước.

Nhóm nước thứ hai gồm 5 nước có kim ngạch buôn bán lớn với Trung Quốc, bao gồm Xingapo, Thái Lan, Malaixia, Indônêxia, Philipin. Tới nay Trung Quốc vẫn xuất siêu sang các nước này. Tuy nhiên sự phân công hợp tác của hai bên là sản xuất và trao đổi những mặt hàng cao cấp vì trình độ phát triển công nghiệp của các nước này cũng cao hơn so với nhóm các nước trên. Trung Quốc có thể nhập các mặt hàng như dầu thô, hóa chất hoặc sản phẩm luyện kim... Về hàng gia công, hiện nay 2 mặt hàng lớn nhất mà Trung Quốc có ưu thế là hàng dệt may và cơ điện. Trung Quốc là nước cung cấp chủ yếu hàng dệt may cho 5 nước này, hàng năm bình quân chiếm tới 10% hàng xuất khẩu của Trung Quốc. Đồng thời Trung Quốc cũng là nước xuất khẩu hàng cơ điện lớn cho thị trường các nước này.

Như đã xác định, năm 2005 là năm bản lề hợp tác kinh tế thương mại giữa Trung Quốc và ASEAN, cả hai bên bắt đầu thực hiện cam kết trong Khu vực thương mại tự do. Triển vọng hợp tác kinh tế thương mại của Trung Quốc và các nước ASEAN tiềm năng là rất lớn, tuy nhiên để hợp tác có hiệu quả thì hai bên cần có sự phân công quốc tế cao hơn, hình thành cơ chế phân công hợp tác quốc tế phù hợp với trình độ phát triển để phát huy tiềm lực và thế mạnh của hai bên.

### **2. Tác động của quan hệ kinh tế ASEAN - Trung Quốc đối với kinh tế thương mại Việt Nam**

Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Trung Quốc về tổng thể không làm thay đổi quan hệ thương mại giữa Việt Nam và

các nước ASEAN. Tuy nhiên về lâu dài, sự hợp tác về kinh tế thương mại giữa Trung Quốc và ASEAN cũng tạo ra những thời cơ thuận lợi và những thách thức lớn đối với sự phát triển thị trường và thương mại của Việt Nam. Hiện nay các nước ASEAN đã cơ bản hoàn thành chương trình CEPT, thực hiện Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) với lộ trình nhanh hơn so với Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Trung Quốc (ACFTA). Việt Nam đang thực hiện và sẽ hoàn thành cắt giảm thuế theo AFTA từ năm 2006.

Trong quan hệ thương mại song phương với Trung Quốc thì đây là lần đầu tiên hai nước cùng cắt giảm thuế quan trong khuôn khổ Hiệp định Thương mại tự do khu vực. Xét theo mức độ cắt giảm thuế, biểu thuế của Trung Quốc, số lượng các dòng thuế trên 20% chiếm khoảng 29,9%, biểu thuế từ 11 - 20% chiếm 32,8% và dưới 10% chiếm 3,1%. Theo lộ trình trong vòng 5 năm tới, Trung Quốc sẽ cắt giảm thuế quan xuống 0% đối với các mặt hàng thuộc nhóm cắt giảm thuế thông thường. Mức thuế này thấp hơn nhiều cam kết của Trung Quốc đối với các thành viên của WTO. Xét về tổng thể, đây là cơ hội lớn để hàng hóa Việt Nam có điều kiện xâm nhập sâu rộng hơn vào thị trường Trung Quốc. Tuy nhiên để cơ hội này trở thành hiện thực còn phụ thuộc vào giải pháp vĩ mô của Nhà nước, nhất là hình thành khuôn khổ pháp lý cho sự hợp tác, chuẩn bị các điều kiện cần thiết nâng khả năng cạnh tranh của sản phẩm Việt Nam trên thị trường Trung Quốc.

Hiện nay nhiều sản phẩm hàng hóa của Việt Nam khả năng cạnh tranh thấp, chưa có điều kiện xâm nhập sâu vào thị trường Trung Quốc do chủng loại đơn điệu, chất lượng thấp chủ yếu là hàng nguyên vật liệu, tỷ lệ chế biến còn thấp. Mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam vẫn là nguyên liệu, nông sản, các sản phẩm gia công như than đá, dầu mỏ, các loại quặng, gỗ, cao su chiếm 70% kim ngạch. Ngoài ra các sản phẩm

khác như nông sản rau quả nhiệt đới, hải sản chiếm khoảng 20% kim ngạch, 10% kim ngạch còn lại là các sản phẩm công nghiệp chế tạo như đồ nội thất, mạch điện tử, sản phẩm nhựa, dệt may, giày dép.

Các doanh nghiệp của Việt Nam khi làm ăn hợp tác với Trung Quốc vẫn mang nặng tư duy cũ, làm ăn theo kiểu nhỏ lẻ, ngắn hạn, thanh toán trao tay. Hoạt động xuất khẩu các sản phẩm tươi sống, hoa quả còn kém hiệu quả, trong khi Thái Lan đã xâm nhập và đứng vững trên thị trường này.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp Việt Nam còn chưa thiết lập được hệ thống bán buôn, bán lẻ trên thị trường Trung Quốc, trong khi nhiều nước ASEAN khác thiết lập, xâm nhập được vào các kênh bán buôn, bán lẻ của thị trường Trung Quốc. Nhìn chung thị trường Trung Quốc còn rộng lớn nhất là miền Đông và Tây của Trung Quốc, đây là một tiềm năng lớn cho doanh nghiệp và hàng hoá Việt Nam. Mặt khác, tập quán trao đổi hàng hoá biên mậu của doanh nghiệp nước ta với Trung Quốc cần hướng tới tận dụng lợi thế thành viên ASEAN của nước ta trong việc thực hiện Khu vực tự do thương mại ASEAN - Trung Quốc vào năm 2010. Hiện nay, trong quan hệ thương mại với Trung Quốc, nước ta đang bị nhập siêu lớn do nhu cầu sử dụng các sản phẩm trung gian nhập khẩu từ Trung Quốc để phát triển kinh tế trong nước. Giải pháp quan trọng để hạn chế nhập siêu là phải đẩy mạnh xuất khẩu và thực hành tiết kiệm hiệu quả, việc nhập

khẩu tập trung cho nhu cầu sản xuất kinh doanh, hạn chế tiêu dùng không phù hợp.

Để tranh thủ điều kiện thuận lợi và khắc phục khó khăn trong quá trình thực hiện Khu vực thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp ở tầm vĩ mô và vi mô. Nhà nước cần xây dựng chiến lược, chính sách thị trường với đối tác Trung Quốc, tăng cường xúc tiến thương mại đầu tư, tạo điều kiện cho doanh nghiệp có điều kiện nắm bắt thông tin về thị trường Trung Quốc, đào tạo phát triển nguồn nhân lực. Về phía doanh nghiệp, cần chủ động đổi mới nhận thức và phương pháp kinh doanh theo hướng tiếp cận thị trường, nâng cao tỷ lệ chế biến bảo quản, đẩy mạnh công tác quảng cáo thương hiệu, tiến tới xây dựng hệ thống bán buôn bán lẻ tại thị trường Trung Quốc. Ngoài ra, các doanh nghiệp Việt Nam cần tập trung nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, xây dựng thương hiệu, thống nhất hành động thông qua hiệp hội ngành hàng phù hợp với yêu cầu trước và sau khi Việt Nam gia nhập WTO và quá trình hình thành Khu vực thương mại tự do Trung Quốc - ASEAN vào năm 2010.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Hiệp định thương mại hàng hoá ASEAN - Trung Quốc. Bản tin Ủy ban quốc gia về hội nhập kinh tế quốc tế, số 77, tháng 2- 2005.
2. Tạp chí Con số và sự kiện, tháng 8- 2005. Tổng cục Thống kê.
3. Mậu dịch tự do Trung Quốc - ASEAN bước đầu khởi động. Tài liệu tham khảo đặc biệt ngày 9-9- 2005. Thông tấn xã Việt Nam
4. [www.vneconomy.com.vn](http://www.vneconomy.com.vn) 2005.